

Số: ~~3434~~34/2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1838/TTr-SCT ngày 30/12/2016 về việc đề nghị phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Văn bản thẩm định số 155/STC-GCS ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Sở Tài Chính; Báo cáo thẩm định số 105/BCTĐ-STP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định giá sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn của tổ chức, cá nhân (không từ ngân sách nhà nước), chợ Tam Bạc thuộc quận Hồng Bàng không áp dụng mức giá theo Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích bán hàng, làm dịch vụ (gọi chung là kinh doanh) tại chợ.

Điều 2. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

1. Mức giá đối với các hộ kinh doanh thường xuyên tại điểm kinh doanh có bố trí diện tích:

1. Đối với các chợ ở khu vực nội thành		2. Đối với các chợ khu vực ngoại thành			
Chợ hạng 1: quy định mức giá gồm 08 vị trí		Chợ hạng 1: quy định mức giá gồm 04 vị trí			
Vị trí 1	160.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 1	50.000 đồng/ m ² /tháng		
Vị trí 2	120.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 2	40.000 đồng/ m ² /tháng		
Vị trí 3	100.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 3	30.000 đồng/ m ² /tháng		
Vị trí 4	80.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 4	20.000 đồng/ m ² /tháng		
Vị trí 5	60.000 đồng/ m ² /tháng				
Vị trí 6	40.000 đồng/ m ² /tháng				
Vị trí 7	30.000 đồng/ m ² /tháng				
Vị trí 8	20.000 đồng/ m ² /tháng				
Chợ hạng 2:		Khu vực trong đất liền		Khu vực ở huyện đảo và tại các địa bàn các huyện đất liền xa trung tâm thương mại, văn hóa của huyện	
Vị trí 1	50.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 1	30.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 1	20.000 đồng/ m ² /tháng
Vị trí 2	40.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 2	20.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 2	15.000 đồng/ m ² /tháng
Vị trí 3	30.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 3	15.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 3	10.000 đồng/ m ² /tháng
Vị trí 4	20.000 đồng/ m ² /tháng	Vị trí 4	10.000 đồng/ m ² /tháng		
Chợ hạng 3		Khu vực trong đất liền		Khu vực ở huyện đảo và tại các địa bàn các huyện đất liền xa trung tâm thương mại, văn hóa của huyện	
Vị trí 1	25.000 đồng/ m ² /tháng	20.000 đồng/ m ² /tháng		10.000 đồng/ m ² /tháng	
Vị trí 2	20.000 đồng/ m ² /tháng				
Vị trí 3	15.000 đồng/ m ² /tháng				
Vị trí 4	10.000 đồng/ m ² /tháng				

2. Đối với người buôn bán lưu động không thường xuyên, không ngôi cố định tại các chợ do nhà nước đầu tư:

TT	Đối tượng	Mức giá		
		Chợ nội thành, nội thị (đồng)	Chợ thị trấn, huyện (đồng)	Chợ cụm xã, thị tứ (đồng)
1	Ngôi bán trong 01 ngày thu tối đa	5.000	3.000	500
2	Trọng lượng dưới 20 kg/lô hàng hóa	1.000	500	500
3	Trọng lượng từ 20 kg đến dưới 50 kg/lô hàng	2.000	1.000	1.000
4	Trọng lượng từ 50 kg đến dưới 100 kg/lô hàng	3.000	2.000	1.500
5	Trọng lượng từ 100 kg trở lên/lô hàng hóa	5.000	3.000	2.000

Điều 3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý chợ:

Đơn vị quản lý chợ có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu về tên, mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu phải cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng nguồn thu:

1. Việc thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ phải có biên lai, hoá đơn thu theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng điện tích bán hàng cố định, thường xuyên tại chợ phải có hợp đồng giữa đơn vị thu với người kinh doanh.

2. Nguồn thu dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là nguồn thu thuộc ngân sách Nhà nước; việc quản lý sử dụng áp dụng theo quy định pháp luật. Đơn vị thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý sử dụng nguồn thu theo đúng quy định.

3. Chứng từ thu: Đơn vị thu sử dụng chứng từ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức thu và cơ chế quản lý, sử dụng phí chợ.

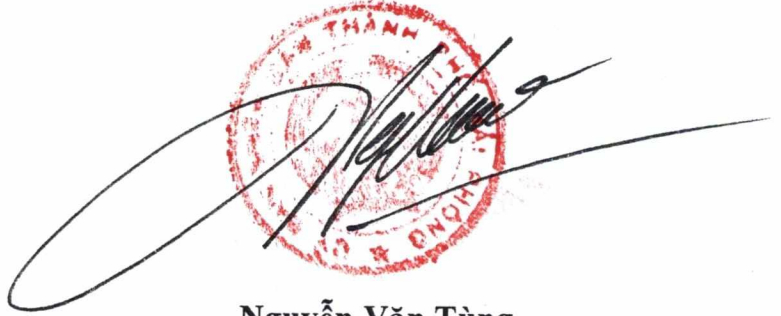
2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị quản lý chợ thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- TT TU HP (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 6;
- CVP, các PCVP;
- Đài PTTH HP;
- Công báo thành phố;
- Công TTĐT TP;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng